

BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG IV

Thời lượng: 01 tiết (Tiết 24)

Thời gian thực hiện : Tuần 16

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Các góc ở vị trí đặc biệt,
Tia phân giác
Hai đường thẳng song song
Định lý và chứng minh định lý.

2. Năng lực

- Nhận biết được các bằng nhau
- Biết dùng dấu hiệu để nhận biết hai đường thẳng song song
- Tính được số đo góc dựa tính chất của 2 góc đối đỉnh, tính chất hai góc kề bù, nhờ định nghĩa tia phân giác của một góc , tính chất của hai đường thẳng song song
- Biết vẽ hình,viết giả thiết kết luận và chứng minh một định lý

3. Phẩm chất

- Rèn kĩ năng vẽ hình, kĩ năng quan sát hình vẽ
- Rèn kĩ năng tư duy,cẩn thận trong việc tính số đo góc và chứng minh định lý
- Rèn ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ chung của nhóm.
- Tự giác,trung thực khi làm bài và nhận xét bài của bạn

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK toán 7, vở ghi, thước thẳng, thước đo góc, ê ke, bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG_MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu :

HS hệ thống lí thuyết về tia phân giác của một góc, về hai đường thẳng song song...

b. Nội dung: HS hoàn thành phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1:: Em hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Tia Oz là tia phân giác của $\widehat{xOy}$ khi:

A/ $\widehat{xOz} = \widehat{yOz}$

$$B/ \widehat{xOz} + \widehat{yOz} = \widehat{xOy}$$

$$C/ \widehat{xOz} = \widehat{yOz} = \frac{\widehat{xOy}}{2}$$

Nếu $a \perp b; c \perp b$ thì:

A. $a//b$

B. $a//c$

C. $a \perp b$

Nếu $a//b, c//b$ thì:

A. $a//c$

B. $a \perp c$

C. $a//b//c$

Câu 2: Ghép mỗi câu ở cột I với mỗi câu ở cột II để được kết quả đúng:

Cột I	Cột II	Kết quả
1. $a//b$ và c cắt a	a) $a//c$	1.....
2. $a \perp c$ và $b \perp c$	b) c cắt b	2.
3. $b//c$ và $a \perp c$	c) $a//b$	3.
4. $a//b$ và $b//c$	d) $a \perp b$	4.

Câu 3. Điền dấu “X” vào ô thích hợp trong bảng dưới đây (*Đúng hay Sai*).

Câu	Đúng	Sai
a) Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh.		
b) Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với một đường thẳng thứ ba thì song song		
c) Hai đường thẳng cắt nhau thì vuông góc		
d) Nếu hai đường thẳng c cắt đường thẳng a, b mà trong các góc tạo thành có một cặp góc đồng vị bằng nhau thì $a//b$.		
e) Qua điểm A nằm ngoài đường thẳng a , có ít nhất 2 đường thẳng song song với a .		

c. Sản phẩm:

Câu 1: C B C

Câu 2: 1 –b; 2 – c; 3 – d; 4 – a.

Câu 3: a – sai; b – đúng; c – sai; d – đúng ; e – sai.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	GV cho HS hoàn thành phiếu học tập theo nhóm trong 3 phút (đã nêu ở phần nội dung)
Tiếp nhận nhiệm vụ	HS thực hiện phiếu học tập theo nhóm GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ

Báo cáo thảo luận	-GV thu và chiếu sản phẩm 2 nhóm, các nhóm còn lại trao đổi sản phẩm kiểm tra chéo
Kết luận, nhận định	- GV nhận xét, đánh giá sản của học sinh - GV chốt lại kiến thức

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

-Học sinh được củng cố ôn tập kiến thức tìm các góc bằng nhau, chứng minh hai đường thẳng song song, tính số đo góc dựa vào tính chất của 2 góc đối đỉnh, tính chất hai góc kề bù, nhờ định nghĩa tia phân giác của một góc, tính chất của hai đường thẳng song song

-Vẽ hình,viết giả thiết kết luận và chứng minh một định lí

b. Nội dung: HS thực hiện các bài tập sau:

- Bài 2/86SGK

- Bài 3,4,7 /87 SGK

c. Sản phẩm

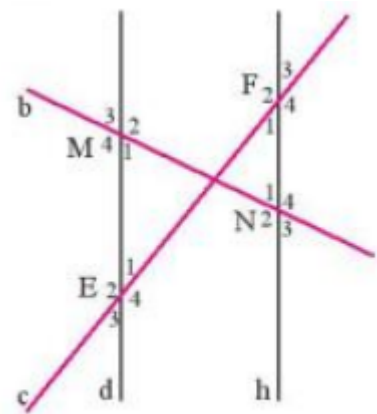
Bài 2/SGK T86:

Các cặp góc bằng nhau có trong hình là:

$$\widehat{M}_1 = \widehat{N}_1; \widehat{M}_2 = \widehat{N}_2; \widehat{E}_1 = \widehat{F}_1; \widehat{E}_4 = \widehat{F}_2 \text{ (các cặp góc so le trong)}$$

$$\widehat{M}_3 = \widehat{N}_1; \widehat{M}_4 = \widehat{N}_2; \widehat{M}_1 = \widehat{N}_3; \widehat{M}_2 = \widehat{N}_4 \text{ (Các cặp góc đồng vị)}$$

$$\widehat{E}_1 = \widehat{F}_3; \widehat{E}_4 = \widehat{F}_4; \widehat{E}_2 = \widehat{F}_2; \widehat{E}_3 = \widehat{F}_1$$



Hình 1

Bài 3/SGK T87: Quan sát Hình 2. Chứng minh rằng $xy \parallel zt$

Vì $\widehat{xAB}; \widehat{yAB}$ là hai góc kề bù nên

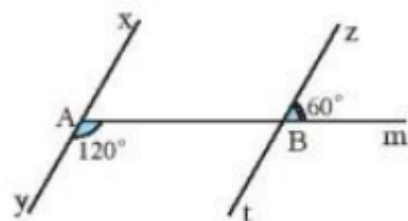
$$\widehat{xAB} + \widehat{yAB} = 180^\circ$$

$$\Rightarrow \widehat{xAB} = 180^\circ - \widehat{yAB} = 180^\circ - 120^\circ = 60^\circ$$

$$\widehat{xAB} = \widehat{zBm} = 60^\circ$$

Mà hai góc này ở vị trí đồng vị.

Suy ra $xy \parallel zt$.



Hình 2

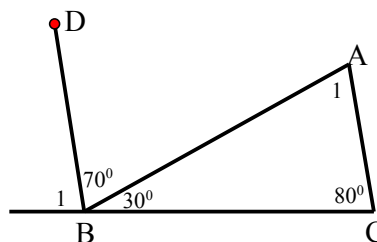
Bài 4/SGK T87:

$$\text{GT} \quad \widehat{DBA} = 70^\circ; \widehat{ABC} = 30^\circ; \widehat{ACB} = 80^\circ$$

$$\text{KL} \quad \text{a/ } \widehat{B_1} = ?$$

$$\text{b/ } AC \parallel BD$$

$$\text{c/ } \widehat{A_1} = ?$$



Hình 3

a/ Ta có:

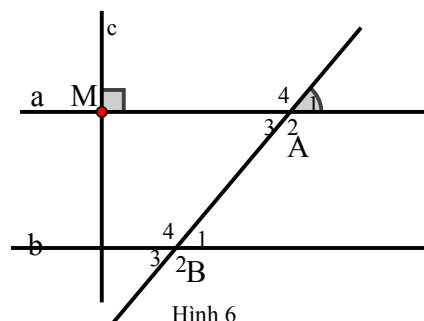
$$\begin{aligned}\widehat{B_1} + \widehat{DBA} + \widehat{ABC} &= 180^\circ \\ \Rightarrow \widehat{B_1} &= 180^\circ - \widehat{DBA} - \widehat{ABC} \\ \Rightarrow \widehat{B_1} &= 180^\circ - 70^\circ - 30^\circ = 80^\circ\end{aligned}$$

b/ Vì $\widehat{B_1} = \widehat{C} = 80^\circ$ mà hai góc này ở vị trí đồng vị nên $AC \parallel BD$.

c/ Vì $AC \parallel BD$ nên $\widehat{A_1} = \widehat{DBA} = 70^\circ$ (hai góc so le trong).

Bài 7/SGK T87

GT	$\widehat{A_1} = 50^\circ$, $a \parallel b$, $c \perp a$ tại M
KL	a/ Viết tên các góc so le trong, các góc đồng vị b/ Tính $\widehat{A_3}; \widehat{B_3}$ c/ $c \perp b$



a) Các cặp góc so le trong là: $\widehat{A_3} = \widehat{B_1}$; $\widehat{A_2} = \widehat{B_4}$

Các cặp góc đồng vị là: $\widehat{A_3} = \widehat{B_3}$; $\widehat{A_2} = \widehat{B_2}$; $\widehat{A_1} = \widehat{B_1}$; $\widehat{A_4} = \widehat{B_4}$

b) Ta có $\widehat{A_3}$ và $\widehat{A_1}$ là hai góc đối đỉnh nên $\widehat{A_3} = \widehat{A_1} = 50^\circ$

$\widehat{B_3}$ và $\widehat{A_3}$ là hai góc đồng vị nên $\widehat{B_3} = \widehat{A_3} = 50^\circ$

c/ Ta có: $c \perp a$ và $a \parallel b$ nên $c \perp b$

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	-GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu HS thực hiện - Cá nhân thực hiện bài 2,3 /86,87 SGK mỗi bài 3 phút - Thảo luận cặp đôi thực hiện bài 4/87SGK trong 4 phút - Thảo luận nhóm (6HS) thực hiện bài 7 SGK/87 trong 4 phút
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	-GV chỉ định HS trình bày miệng bài 2. Các HS khác nhận xét, bổ sung. -GV chỉ định 1 HS lên bảng trình bày bài 3, các HS khác nhận xét, bổ sung. - Đại diện 1 cặp đôi báo cáo bài 4, các cặp đôi khác trong nhóm kiểm tra đánh giá chéo sản phẩm và nhận xét -GV chỉ định 2 nhóm báo cáo bài 7 Các HS khác trao đổi sản phẩm kiểm tra chéo và nhận xét.
Kết luận, nhận định	GV đánh giá sản phẩm, ý thức thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, nhóm GV kết luận, nhận định và chốt lại kiến thức, nhấn mạnh các sai sót (nếu có) để HS ghi nhớ

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

Tìm các hình ảnh về hai đường thẳng song song trong thực tế

HS biết được các ứng dụng thực tế về tia phân giác

b. Nội dung: Hãy tìm các hình ảnh trong thực tế có ứng dụng tia phân giác, các hình ảnh trong thực tế về đường thẳng song song

c. Sản phẩm:

Các hình ảnh , đồ vật trong thực tế học sinh sưu tầm được

d. Tổ chức thực hiện:

- * Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh như đã nêu ở phần nội dung, hoàn thành và báo cáo trong tiết học tới
- * Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà
- * Báo cáo thảo luận: cá nhân nộp sản phẩm trong tiết học tới
- * GV nhận xét , đánh giá hs thông qua sản phẩm thực hiện